

BẢN KẾT QUẢ THI NGHỀ PHỔ THÔNG CẤP THCS
KHÓA NGÀY 23 THÁNG 05 NĂM 2017

STT	SBD	HỌ	TÊN	NGÀY	THÁNG	NĂM	NƠI SINH	MÔN	LT	TH	TBINH	XL	H&VT	P
1	0008	Nguyễn Trần Hoài	An	24	6	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	7.50	10.00	9.50	Giỏi	0	1
2	0037	Lương Tú	Anh	28	8	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	8.75	10.00	9.50	Giỏi	0	2
3	0064	Nguyễn Vân	Anh	13	7	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	7.00	10.00	9.50	Giỏi	0	3
4	0078	Phùng Tú	Anh	5	9	2003	Hà Nội	Nấu Ăn	6.25	10.00	9.00	Giỏi	0	3
5	0081	Trần Hồng Lan	Anh	20	10	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	8.25	10.00	9.50	Giỏi	0	3
6	0086	Trần Thảo Kim	Anh	16	11	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	6.50	9.00	8.50	Khá	0	4
7	0092	Văn Hoàng	Anh	26	5	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	5.75	9.00	8.00	Khá	0	4
8	0098	Minh Gia	Ân	11	4	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	7.25	9.00	8.50	Khá	0	4
9	0106	Vô Việt	Bách	15	11	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	7.50	9.50	9.00	Giỏi	0	4
10	0112	Nguyễn Gia	Bảo	27	2	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	6.50	9.75	9.00	Giỏi	0	4
11	0123	Mai Thanh	Bình	6	10	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	7.00	9.00	8.50	Khá	0	5
12	0133	Nguyễn Phạm Minh	Châu	15	7	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	7.75	10.00	9.50	Giỏi	0	5
13	0138	Mã Kim	Chi	5	8	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	7.50	9.00	8.50	Khá	0	5
14	0163	Lê Quốc	Dũng	14	10	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	4.50	9.00	8.00	T_bình	0	6
15	0189	Nguyễn Ngọc Kỳ	Duyên	30	10	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	8.25	10.00	9.50	Giỏi	0	7
16	0216	Lê Huỳnh Quốc	Đạt	19	7	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	7.25	9.00	8.50	Khá	0	8
17	0221	Nguyễn Kiến	Đạt	2	12	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	7.00	9.00	8.50	Khá	0	8
18	0223	Nhâm Hà Tân	Đạt	27	10	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	5.00	10.00	9.00	Giỏi	0	8
19	0225	Phan Thành	Đạt	24	9	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	7.75	10.00	9.50	Giỏi	0	9
20	0230	Bùi Quang	Đăng	8	6	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	7.50	9.50	9.00	Giỏi	0	9
21	0234	Võ Nguyễn Hải	Đăng	21	10	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	7.25	10.00	9.50	Giỏi	0	9
22	0237	Trần Nghĩa Mỹ	Đình	19	11	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	8.25	10.00	9.50	Giỏi	0	9
23	0241	Trang Hiếu	Đồng	15	11	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	8.00	9.75	9.50	Giỏi	0	9
24	0244	Lê Minh	Đức	13	12	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	7.00	9.00	8.50	Khá	0	9
25	0247	Lê Trí	Đức	3	9	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	7.00	9.00	8.50	Khá	0	9

26	0259	Lưu Thị Kim	Giang	12	7	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	7.50	9.75	9.00	Giỏi	0	10
27	0297	Đinh Thị Thanh	Hằng	22	5	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	6.75	9.00	8.50	Khá	0	11
28	0350	Nguyễn Ngọc Liên	Hoa	18	2	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	5.50	10.00	9.00	Giỏi	0	13
29	0352	Lê Kiến	Hòa	17	5	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	5.25	9.00	8.00	Khá	0	13
30	0367	Vui Thái Gia	Huệ	11	5	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	6.50	9.75	9.00	Giỏi	0	14
31	0377	Nguyễn Đức	Huy	3	2	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	6.75	9.50	9.00	Giỏi	0	14
32	0382	Nguyễn Quang	Huy	22	9	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	8.00	9.50	9.00	Giỏi	0	14
33	0410	Vũ Cẩm	Hương	29	5	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	6.00	8.50	8.00	Khá	0	15
34	0417	Huỳnh	Khang	17	6	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	6.75	8.00	7.50	Khá	0	15
35	0436	Đoàn Ngọc	Khánh	22	8	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	7.50	9.50	9.00	Giỏi	0	16
36	0452	Trần Anh	Khoa	22	6	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	7.00	10.00	9.50	Giỏi	0	17
37	0461	Trần Đăng	Khôi	17	3	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	5.75	8.50	8.00	Khá	0	17
38	0473	Chuang Gia	Kỳ	19	2	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	6.00	9.50	8.50	Khá	0	17
39	0479	Trang Hiếu	Lam	15	11	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	6.75	10.00	9.00	Giỏi	0	18
40	0495	Dương Nhã	Linh	16	1	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	6.75	10.00	9.00	Giỏi	0	18
41	0498	Hoàng	Linh	28	9	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	4.50	9.50	8.50	T_bình	0	18
42	0499	Hứa Thị Thuỳ	Linh	14	2	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	7.25	10.00	9.50	Giỏi	0	18
43	0505	Nguyễn Hoàng Khánh	Linh	4	5	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	8.00	9.25	9.00	Giỏi	0	19
44	0521	Phạm Nguyễn Trúc	Linh	18	11	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	7.50	9.75	9.00	Giỏi	0	19
45	0527	Bùi Đức Hải	Long	12	3	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	6.50	9.50	9.00	Giỏi	0	19
46	0548	Nguyễn Trúc	Ly	17	7	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	6.00	9.25	8.50	Khá	0	20
47	0552	Lê Hoàng	Mai	8	5	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	7.00	9.50	9.00	Giỏi	0	20
48	0557	Phùng Thụy Xuân	Mai	26	10	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	7.75	9.50	9.00	Giỏi	0	20
49	0563	Dương Quang	Minh	10	9	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	7.25	9.50	9.00	Giỏi	0	21
50	0564	Dương Quốc	Minh	22	2	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	6.25	9.00	8.50	Khá	0	21
51	0582	Tất Gia	Minh	17	6	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	4.75	9.25	8.00	T_bình	0	21
52	0587	Lê Thị Diễm	My	8	9	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	7.50	10.00	9.50	Giỏi	0	21
53	0594	Tô Ngọc Thảo	My	11	9	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	7.50	9.50	9.00	Giỏi	0	22
54	0597	Phan Huỳnh Ai	Mỹ	19	11	2003	An Giang	Nấu Ăn	7.50	9.50	9.00	Giỏi	0	22
55	0606	Đoàn Đỗ Hoàng	Ngân	8	3	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	7.25	9.75	9.00	Giỏi	0	22
56	0607	Đoàn Thu	Ngân	26	9	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	6.25	9.50	8.50	Khá	0	22

57	0614	Ngô Thảo	Ngân	4	2	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	8.25	10.00	9.50	Giỏi	0	22
58	0641	Tương Mỹ	Nghi	1	10	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	4.25	9.25	8.00	T_bình	0	23
59	0674	Trần Đăng Bảo	Ngọc	28	9	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	7.50	9.00	8.50	Khá	0	25
60	0689	Nguyễn Bá Phước	Nguyên	22	8	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	7.50	10.00	9.50	Giỏi	0	25
61	0690	Nguyễn Bạch Trung	Nguyên	2	2	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	6.75	9.25	8.50	Khá	0	25
62	0736	Lý Xuân	Nhi	21	9	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	6.00	9.25	8.50	Khá	0	27
63	0743	Phạm Ngọc	Nhi	29	11	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	6.75	9.25	8.50	Khá	0	27
64	0746	Phan Hồ Thảo	Nhi	12	3	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	4.50	9.25	8.00	T_bình	0	27
65	0751	Tô Khánh	Nhi	24	10	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	8.00	9.25	9.00	Giỏi	0	27
66	0787	Trần Khiết	Như	10	12	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	6.25	9.75	9.00	Giỏi	0	29
67	0789	Hà Kiều	Oanh	10	3	2002	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	5.75	9.75	9.00	Giỏi	0	29
68	0790	Nguyễn Hoàng	Oanh	12	3	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	7.25	9.25	9.00	Giỏi	0	29
69	0803	Giang Đình	Phong	30	5	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	5.25	9.50	8.50	Khá	0	29
70	0827	Lênh Kim	Phụng	13	3	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	6.75	9.75	9.00	Giỏi	0	30
71	0828	Phạm Ánh	Phụng	22	12	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	5.75	9.75	9.00	Giỏi	0	30
72	0829	Tạ Lê Anh	Phụng	27	5	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	7.50	8.75	8.50	Khá	0	30
73	0839	Huỳnh Thiên	Phương	25	2	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	7.50	9.50	9.00	Giỏi	0	30
74	0847	Nguyễn Lê Ánh	Phương	5	5	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	6.50	10.00	9.00	Giỏi	0	31
75	0864	Nguyễn Thị Minh	Phượng	1	3	2002	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	5.00	9.00	8.00	Khá	0	31
76	0872	Văn Quốc	Quang	2	10	2002	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	6.00	9.25	8.50	Khá	0	32
77	0891	Nguyễn Hoàng Thủy	Quyên	24	8	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	6.75	9.25	8.50	Khá	0	32
78	0892	Nguyễn Phương	Quyên	18	5	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	6.75	9.50	9.00	Giỏi	0	32
79	0894	Trần Thị Thảo	Quyên	19	12	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	7.75	9.75	9.50	Giỏi	0	32
80	0919	Nguyễn Ngọc	Sang	24	5	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	6.00	9.25	8.50	Khá	0	33
81	0932	Trương Hiếu	Tạnh	15	4	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	6.50	9.50	9.00	Giỏi	0	34
82	0947	Vương Nguyễn Hồng	Tâm	22	8	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	6.75	9.50	9.00	Giỏi	0	34
83	0958	Nguyễn Ngọc Phương	Thanh	31	10	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	8.00	9.50	9.00	Giỏi	0	35
84	0990	Nguyễn Thanh	Thảo	15	12	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	7.00	9.00	8.50	Khá	0	36
85	0994	Trần Phương	Thảo	8	1	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	7.75	9.00	8.50	Khá	0	36
86	1014	Phan Duy	Thịnh	21	8	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	4.75	9.00	8.00	T_bình	0	37
87	1015	Phan Ngọc	Thịnh	11	4	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	5.75	9.50	8.50	Khá	0	37

88	1021	Đặng Hoàng	Thông	5	10	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	6.50	10.00	9.00	Giỏi	0	37
89	1024	Lê Ngọc Quốc	Thông	27	10	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	6.75	9.50	9.00	Giỏi	0	37
90	1034	Trần Thị Thanh	Thùy	27	1	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	5.50	9.50	8.50	Khá	0	37
91	1071	Nguyễn Trần Anh	Thư	29	7	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	6.50	9.00	8.50	Khá	0	39
92	1081	Tải Ngọc Minh	Thư	26	8	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	6.50	9.50	9.00	Giỏi	0	39
93	1092	Vũ Minh	Thư	30	6	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	7.00	9.00	8.50	Khá	0	39
94	1095	Thị Trần Thanh	Thương	27	5	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	6.50	9.50	9.00	Giỏi	0	40
95	1105	Trần Thị Trúc	Thy	23	8	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	5.75	9.50	8.50	Khá	0	40
96	1111	Lê Nguyễn Ngọc	Tiên	5	10	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	7.75	9.75	9.50	Giỏi	0	40
97	1114	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	23	10	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	8.50	9.50	9.50	Giỏi	0	40
98	1120	Trương Quý	Tiên	12	4	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	7.00	9.00	8.50	Khá	0	40
99	1124	Đỗ Gia	Tiến	30	5	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	4.00	9.00	8.00	T_ bình	0	41
100	1153	Vũ Thuỳ	Trang	28	2	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	7.00	10.00	9.50	Giỏi	0	42
101	1189	Yoon Tú	Trân	11	10	2002	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	7.00	9.00	8.50	Khá	0	43
102	1207	Trần Bình	Trọng	30	11	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	5.25	9.00	8.00	Khá	0	44
103	1236	Nguyễn Anh	Tú	21	9	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	6.75	9.00	8.50	Khá	0	45
104	1266	Vương Lê Kim	Tuyển	10	4	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	7.75	9.00	8.50	Khá	0	46
105	1273	Hồ Ngọc Tú	Uyên	23	11	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	8.00	9.00	9.00	Giỏi	0	46
106	1291	Nguyễn Võ Khánh	Uyên	23	11	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	8.50	10.00	9.50	Giỏi	0	47
107	1305	Nguyễn Thị Mỹ	Vân	5	9	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	8.75	9.50	9.50	Giỏi	0	47
108	1318	Lữ Quốc	Vinh	14	4	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	4.75	9.50	8.50	T_ bình	0	48
109	1321	Vương Trí	Vinh	29	3	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	6.00	9.50	8.50	Khá	0	48
110	1337	Lê Châu Tường	Vy	7	11	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	7.00	9.00	8.50	Khá	0	48
111	1343	Nguyễn Hào	Vy	8	4	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	6.75	9.75	9.00	Giỏi	0	48
112	1383	Phạm Ngọc	Xuân	10	1	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	8.00	9.50	9.00	Giỏi	0	50
113	1389	Võ Trương Như	Ý	25	6	2003	Tp Hồ Chí Minh	Nấu Ăn	6.00	9.25	8.50	Khá	0	50
114	2213	Huỳnh Ngọc Trâm	Anh	26	8	2003	Tp Hồ Chí Minh	Thủ Công	V	V	0.00		Vắng thi	73
115	2215	Lê Minh	Anh	19	10	2003	Hà Nội	Thủ Công	7.75	10.00	9.50	Giỏi	0	73
116	2223	Nguyễn Hoàng Trâm	Anh	30	10	2003	Tp Hồ Chí Minh	Thủ Công	5.50	9.25	8.50	Khá	0	73
117	2228	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	16	7	2003	Tp Hồ Chí Minh	Thủ Công	6.75	9.75	9.00	Giỏi	0	74
118	2230	Nguyễn Thị Kim	Anh	5	6	2003	Tp Hồ Chí Minh	Thủ Công	5.75	9.75	9.00	Giỏi	0	74

119	2245	Ngô Gia	Ân	2	12	2003	Tp Hồ Chí Minh	Thủ Công	4.50	9.75	8.50	T_ bình	0	74
120	2253	Lê Huỳnh Bảo	Châu	3	10	2002	Tp Hồ Chí Minh	Thủ Công	4.75	9.75	8.50	T_ bình	0	74
121	2275	Nguyễn Phước	Duy	16	4	2003	Tp Hồ Chí Minh	Thủ Công	5.25	10.00	9.00	Giỏi	0	75
122	2276	Phạm Quốc	Duy	26	1	2003	Tp Hồ Chí Minh	Thủ Công	6.00	7.00	7.00	Khá	0	75
123	2292	Nguyễn Đình Hạ	Giang	23	11	2003	Tp Hồ Chí Minh	Thủ Công	5.75	9.50	8.50	Khá	0	76
124	2303	Đào Cẩm	Hằng	17	9	2003	Tp Hồ Chí Minh	Thủ Công	7.25	10.00	9.50	Giỏi	0	76
125	2313	Nguyễn Ngọc	Hân	6	1	2003	Tp Hồ Chí Minh	Thủ Công	6.75	10.00	9.00	Giỏi	0	77
126	2316	Phạm Đào Ngọc	Hân	18	9	2003	Tp Hồ Chí Minh	Thủ Công	4.75	9.50	8.50	T_ bình	0	77
127	2331	Hồ Lê Phương	Hồng	18	7	2003	Đồng Tháp	Thủ Công	4.00	9.75	8.50	T_ bình	0	77
128	2344	Nguyễn Ngọc	Huyền	8	4	2003	Tp Hồ Chí Minh	Thủ Công	7.50	10.00	9.50	Giỏi	0	78
129	2363	Huỳnh Đăng	Khoa	22	2	2003	Tp Hồ Chí Minh	Thủ Công	5.00	10.00	9.00	Giỏi	0	78
130	2391	Trần Hồng	Linh	9	1	2003	Tp Hồ Chí Minh	Thủ Công	5.50	10.00	9.00	Giỏi	0	79
131	2409	Hoàng Nguyễn Văn	Minh	17	8	2003	Tp Hồ Chí Minh	Thủ Công	7.00	9.25	8.50	Khá	0	80
132	2413	Mai Thanh	Minh	10	1	2003	Tp Hồ Chí Minh	Thủ Công	5.50	9.50	8.50	Khá	0	80
133	2429	Phù Mỹ	Ngân	30	5	2003	Tp Hồ Chí Minh	Thủ Công	5.25	8.50	7.50	Khá	0	81
134	2433	Vũ Nguyễn Ánh	Ngân	3	9	2003	Tp Hồ Chí Minh	Thủ Công	8.00	9.75	9.50	Giỏi	0	81
135	2454	Trang Bảo	Ngọc	1	5	2003	Tp Hồ Chí Minh	Thủ Công	6.25	9.50	8.50	Khá	0	82
136	2460	Ngô Thị Thảo	Nguyên	19	5	2003	Cà Mau	Thủ Công	4.00	8.00	7.00	T_ bình	0	82
137	2489	Lâm Tâm	Như	26	6	2003	Tp Hồ Chí Minh	Thủ Công	6.25	v	0.00		Vắng thi	83
138	2493	Phạm Đào Ngọc	Như	18	9	2003	Tp Hồ Chí Minh	Thủ Công	4.00	10.00	8.50	T_ bình	0	83
139	2497	Lư Ngọc	Phấn	17	10	2003	Tp Hồ Chí Minh	Thủ Công	6.25	9.75	9.00	Giỏi	0	83
140	2514	Hoàng Nguyễn Anh	Phương	17	8	2003	Tp Hồ Chí Minh	Thủ Công	7.75	10.00	9.50	Giỏi	0	84
141	2518	Ngô Thị Ngọc	Phượng	10	11	2003	Tp Hồ Chí Minh	Thủ Công	6.50	8.00	7.50	Khá	0	84
142	2532	Lâm Bảo	San	2	11	2003	Tp Hồ Chí Minh	Thủ Công	6.00	10.00	9.00	Giỏi	0	84
143	2553	Bùi Trần Minh	Thị	15	5	2003	Bà Rịa-Vũng Tàu	Thủ Công	V	V	0.00		Vắng thi	85
144	2560	Mai Gia	Thuận	7	11	2003	Tp Hồ Chí Minh	Thủ Công	4.50	9.75	8.50	T_ bình	0	85
145	2561	Phan Ngọc Đoan	Thùy	3	9	2003	Tp Hồ Chí Minh	Thủ Công	6.00	9.75	9.00	Giỏi	0	85
146	2563	Đặng Trần Anh	Thư	19	10	2003	Tp Hồ Chí Minh	Thủ Công	6.00	9.50	8.50	Khá	0	85
147	2565	Hồ Anh	Thư	10	1	2003	Tp Hồ Chí Minh	Thủ Công	6.00	9.75	9.00	Giỏi	0	86
148	2571	Trần Nguyễn Anh	Thư	15	2	2003	Tp Hồ Chí Minh	Thủ Công	6.75	9.25	8.50	Khá	0	86
149	2592	Trần Hoàng Khánh	Trang	15	11	2003	Tp Hồ Chí Minh	Thủ Công	5.75	10.00	9.00	Giỏi	0	87

150	2594	Võ Thị Kim	Trang	31	8	2003	Tp Hồ Chí Minh	Thủ Công	6.75	10.00	9.00	Giỏi	0	87
151	2599	Hà Ngọc Bích	Trâm	2	2	2003	Tp Hồ Chí Minh	Thủ Công	7.50	10.00	9.50	Giỏi	0	87
152	2603	Đoàn Ngọc Bảo	Trân	1	8	2003	Tp Hồ Chí Minh	Thủ Công	5.00	9.75	8.50	Khá	0	87
153	2605	Nguyễn Đăng Khánh	Trân	18	1	2003	Tp Hồ Chí Minh	Thủ Công	7.75	9.75	9.50	Giỏi	0	87
154	2624	Nguyễn Thị Minh	Tú	21	8	2003	Tp Hồ Chí Minh	Thủ Công	7.50	9.75	9.00	Giỏi	0	88
155	2637	Trần Ngọc Thanh	Vân	6	12	2002	Tp Hồ Chí Minh	Thủ Công	6.50	9.50	9.00	Giỏi	0	88
156	2641	Nguyễn Tường Hồng	Việt	15	4	2003	Tp Hồ Chí Minh	Thủ Công	8.25	10.00	9.50	Giỏi	0	88
157	2668	Trần Thị Tường	Vy	18	5	2003	Tp Hồ Chí Minh	Thủ Công	6.00	9.50	8.50	Khá	0	89
158	2703	Lê Bình	An	20	6	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dụng	5.75	9.00	8.00	Khá	0	90
159	2723	Lưu Đức	Anh	8	9	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dụng	7.25	9.50	9.00	Giỏi	0	90
160	2727	Nguyễn Đức	Anh	17	9	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dụng	6.25	9.00	8.50	Khá	0	90
161	2761	Dương Hoàng	Bảo	18	5	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dụng	4.50	7.00	6.50	T_ bình	0	92
162	2765	Nguyễn Chí	Bảo	25	6	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dụng	8.50	9.75	9.50	Giỏi	0	92
163	2803	Nguyễn Tường	Di	30	12	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dụng	5.00	9.50	8.50	Khá	0	93
164	2818	Trần Mạnh	Dũng	23	1	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dụng	4.25	7.00	6.50	T_ bình	0	94
165	2850	Lê Du Tấn	Đạt	1	11	2002	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dụng	4.00	9.75	8.50	T_ bình	0	95
166	2864	Nguyễn Hữu Thu	Đông	26	4	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dụng	4.25	7.50	6.50	T_ bình	0	95
167	2874	Phạm Minh	Đức	25	7	2003	Đà Lạt	Điện Gia Dụng	6.50	10.00	9.00	Giỏi	0	96
168	2887	Lê Việt	Hà	16	2	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dụng	5.50	9.00	8.00	Khá	0	96
169	2896	Trần Tuấn	Hải	21	2	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dụng	6.50	10.00	9.00	Giỏi	0	97
170	2899	Châu Chí	Hào	12	12	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dụng	5.25	9.50	8.50	Khá	0	97
171	2908	Nguyễn Minh	Hiền	2	12	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dụng	9.00	10.00	10.00	Giỏi	0	97
172	2923	Phạm Vinh	Hoa	4	2	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dụng	4.75	7.00	6.50	T_ bình	0	97
173	2931	Lý Huy	Hoàng	18	7	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dụng	4.25	7.00	6.50	T_ bình	0	98
174	2941	Lê Thanh	Huân	10	10	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dụng	5.75	9.00	8.00	Khá	0	98
175	2968	Nguyễn Ngọc	Huy	25	11	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dụng	7.50	10.00	9.50	Giỏi	0	99
176	2975	Nguyễn Quốc	Huy	24	7	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dụng	V	V	0.00		Vắng thi	99
177	2979	Tạ Quốc	Huy	2	3	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dụng	7.00	9.50	9.00	Giỏi	0	99
178	2982	Trần Gia	Huy	24	8	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dụng	7.50	9.50	9.00	Giỏi	0	100
179	3044	Lê Tấn Minh	Khoa	28	4	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dụng	6.25	10.00	9.00	Giỏi	0	102
180	3060	Phạm Nguyễn Anh	Khoa	1	8	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dụng	7.50	10.00	9.50	Giỏi	0	102

181	3062	Võ Anh	Khoa	28	7	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dự	6.50	10.00	9.00	Giỏi	0	102
182	3071	Lê Viết Anh	Khôi	10	10	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dự	6.00	10.00	9.00	Giỏi	0	103
183	3098	Nguyễn Tuấn	Kiệt	8	8	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dự	8.50	10.00	9.50	Giỏi	0	104
184	3099	Phan Huỳnh Tuấn	Kiệt	29	7	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dự	9.50	9.75	9.50	Giỏi	0	104
185	3110	Phạm Ngọc Kinh	Kỳ	24	11	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dự	7.00	9.00	8.50	Khá	0	104
186	3112	Huỳnh Hữu	Lam	13	5	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dự	9.00	8.00	8.50	Khá	0	104
187	3113	Nguyễn Phan Hạ Hoàng	Lan	5	10	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dự	6.75	9.00	8.50	Khá	0	104
188	3118	Võ Trường	Lâm	16	1	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dự	6.75	10.00	9.00	Giỏi	0	104
189	3152	Thái Tấn	Lộc	4	10	2002	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dự	V	V	0.00		Vắng thi	106
190	3184	Nguyễn Đỗ Anh	Minh	11	10	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dự	8.75	10.00	9.50	Giỏi	0	107
191	3187	Nguyễn Lê Tuấn	Minh	3	11	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dự	7.50	9.00	8.50	Khá	0	107
192	3189	Nguyễn Nhật Tuấn	Minh	7	1	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dự	8.25	10.00	9.50	Giỏi	0	107
193	3193	Phùng Quang	Minh	7	12	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dự	6.00	9.25	8.50	Khá	0	107
194	3214	Phan Thanh	Nam	13	6	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dự	6.50	10.00	9.00	Giỏi	0	108
195	3238	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	3	6	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dự	6.25	9.75	9.00	Giỏi	0	109
196	3270	Lâm Thành	Nhân	5	4	2003	Tây Ninh	Điện Gia Dự	7.75	9.50	9.00	Giỏi	0	110
197	3277	Vũ Dương Trọng	Nhân	3	1	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dự	5.50	7.50	7.00	Khá	0	110
198	3282	Đặng Hoàng Yên	Nhi	11	8	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dự	6.25	9.50	8.50	Khá	0	110
199	3295	Đỗ Tấn	Phát	6	4	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dự	V	V	0.00		Vắng thi	111
200	3302	Nguyễn Tấn	Phát	7	10	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dự	7.50	10.00	9.50	Giỏi	0	111
201	3315	Lý Vĩnh	Phú	29	8	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dự	5.75	7.75	7.50	Khá	0	111
202	3319	Nguyễn Trọng	Phú	10	11	2003	Bến Tre	Điện Gia Dự	8.25	10.00	9.50	Giỏi	0	112
203	3320	Phạm Phong	Phú	11	3	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dự	8.00	10.00	9.50	Giỏi	0	112
204	3323	Võ Thành	Phú	21	10	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dự	8.75	9.50	9.50	Giỏi	0	112
205	3390	Trần Minh	Quân	15	11	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dự	4.75	7.00	6.50	T_ bình	0	114
206	3408	Trần Thanh	Sang	30	1	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dự	5.50	10.00	9.00	Giỏi	0	115
207	3414	Phạm Song Thái	Son	17	9	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dự	4.50	10.00	8.50	T_ bình	0	115
208	3427	Nguyễn Minh	Tâm	15	10	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dự	3.75	v	0.00		Vắng thi	115
209	3429	Trần Thanh	Tâm	24	12	2002	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dự	3.25	9.00	7.50	T_ bình	0	116
210	3437	Nguyễn Hồng	Tân	17	7	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dự	7.00	8.00	8.00	Khá	0	116
211	3441	Trịnh Quốc	Thái	19	5	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dự	8.00	7.75	8.00	Khá	0	116

212	3459	Trần Tấn	Thành	14	5	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dụng	6.00	9.50	8.50	Khá	0	117
213	3461	Trịnh Tấn	Thành	10	9	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dụng	5.75	9.00	8.00	Khá	0	117
214	3476	Phạm Quốc	Thắng	14	1	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dụng	8.75	7.25	7.50	Khá	0	117
215	3502	Nguyễn Ngọc Kim	Thoa	7	10	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dụng	9.00	8.50	8.50	Khá	0	118
216	3504	Nguyễn Phạm Trí	Thông	20	11	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dụng	6.50	10.00	9.00	Giỏi	0	118
217	3508	Hồng Gia	Thuận	18	5	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dụng	6.50	8.00	7.50	Khá	0	118
218	3513	Nguyễn Thị Ngọc	Thùy	25	5	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dụng	7.75	8.75	8.50	Khá	0	119
219	3557	Khuru Nguyễn Khai	Trí	12	7	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dụng	8.75	8.75	9.00	Giỏi	0	120
220	3571	Võ Minh	Trí	22	1	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dụng	7.25	9.00	8.50	Khá	0	121
221	3577	Trần Minh	Triết	22	6	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dụng	5.50	7.50	7.00	Khá	0	121
222	3597	Trần Ngọc	Trung	27	8	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dụng	8.75	7.50	8.00	Khá	0	122
223	3604	Nguyễn Hoàng	Tú	9	9	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dụng	6.25	9.50	8.50	Khá	0	122
224	3610	Nguyễn Đức Danh	Tuấn	31	3	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dụng	8.25	10.00	9.50	Giỏi	0	122
225	3614	Trịnh Anh	Tuấn	20	11	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dụng	6.75	9.75	9.00	Giỏi	0	122
226	3637	Lương Hiền	Vinh	3	3	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dụng	7.00	10.00	9.50	Giỏi	0	123
227	3640	Phạm Nguyễn Trường	Vinh	21	10	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dụng	5.00	8.00	7.50	Khá	0	123
228	3646	Lâm Hoàng	Vũ	8	11	2001	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dụng	3.00	8.50	7.00	T_ bình	0	123
229	3664	Tô Cẩm	Vỹ	6	1	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dụng	9.00	9.75	9.50	Giỏi	0	124
230	3666	Trần Y	Y	25	10	2003	Tp Hồ Chí Minh	Điện Gia Dụng	7.25	9.50	9.00	Giỏi	0	124
231	3708	Nguyễn Tuấn	An	13	8	2003	Tây Ninh	Tin Học	V	V	0.00		Vắng thi	125
232	3754	Phạm Duy	Anh	30	11	2003	Thái Bình	Tin Học	5.25	8.00	7.50	Khá	0	126
233	3779	Hà Quốc	Bảo	30	3	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	5.75	9.00	8.00	Khá	0	127
234	3798	Võ Minh	Cao	19	7	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	6.00	9.00	8.50	Khá	0	128
235	3815	Phạm Phú	Cường	23	1	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	7.50	10.00	9.50	Giỏi	0	129
236	3816	Nguyễn Văn Hoàng	Danh	31	10	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	5.25	8.00	7.50	Khá	0	129
237	3817	Phạm Thành	Danh	4	6	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	5.25	5.00	5.00	T_ bình	0	129
238	3831	Vũ Tiến	Dũng	16	10	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	5.75	10.00	9.00	Giỏi	0	129
239	3841	Nguyễn Khánh	Duy	22	11	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	6.00	9.00	8.50	Khá	0	130
240	3857	Huỳnh Phương	Đại	24	6	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	5.75	10.00	9.00	Giỏi	0	130
241	3862	Bùi Đức	Đạt	9	6	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	6.50	10.00	9.00	Giỏi	0	130
242	3863	Lê Đào Hoàng	Đạt	1	11	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	4.75	8.25	7.50	T_ bình	0	130

243	3864	Nguyễn Hoàng	Đạt	1	10	2000	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	3.00	5.50	5.00	T_bình	0	130
244	3870	Trần Ngọc	Đạt	8	4	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	5.25	8.50	7.50	Khá	0	131
245	3877	Nguyễn Lân	Đỉnh	28	8	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	6.00	9.75	9.00	Giỏi	0	131
246	3887	Nguyễn	Đức	13	2	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	5.50	7.00	6.50	T_bình	0	131
247	3917	Ngô Anh	Hiền	1	9	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	5.00	5.50	5.50	T_bình	0	132
248	3925	Lăng Chấn	Hoa	3	1	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	3.25	8.00	7.00	T_bình	0	133
249	3928	Hồng Châu	Hoàn	6	12	2003	Tiền Giang	Tin Học	7.00	9.00	8.50	Khá	0	133
250	3930	Nguyễn Thị Kim	Hoàn	15	10	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	5.00	8.00	7.50	Khá	0	133
251	3937	Vũ Quốc	Hoàng	7	3	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	7.00	9.00	8.50	Khá	0	133
252	3940	Lê Phi	Hùng	8	3	2003	Gia Lai	Tin Học	4.25	7.50	6.50	T_bình	0	133
253	3967	Phạm Quang	Huy	13	12	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	6.00	8.00	7.50	Khá	0	134
254	3972	Trần Thúy	Huyền	18	10	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	5.00	9.00	8.00	Khá	0	134
255	3977	Trần Duy	Hưng	22	12	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	6.00	8.00	7.50	Khá	0	134
256	3989	Lê Nguyễn Minh	Khang	6	7	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	4.25	6.50	6.00	T_bình	0	135
257	4003	Châu Gia	Khánh	23	9	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	4.00	8.00	7.00	T_bình	0	135
258	4013	Huỳnh Nguyễn Tấn	Khoa	14	6	2002	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	4.00	6.25	5.50	T_bình	0	136
259	4064	Đông Xuân	Linh	5	6	2003	Quảng Ninh	Tin Học	3.75	6.50	6.00	T_bình	0	138
260	4068	Ngô Thùy	Linh	2	5	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	5.50	10.00	9.00	Giỏi	0	138
261	4086	Nguyễn Hậu Bảo	Long	31	8	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	4.00	9.00	8.00	T_bình	0	138
262	4097	Trương Kim	Long	22	9	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	4.25	8.00	7.00	T_bình	0	139
263	4115	Dương Hà	Mây	19	4	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	5.50	10.00	9.00	Giỏi	0	139
264	4190	Trịnh Gia	Nghi	3	9	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	6.00	9.50	8.50	Khá	0	142
265	4210	Phạm Nguyễn Hồng	Ngọc	19	5	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	8.00	10.00	9.50	Giỏi	0	143
266	4228	Phạm Thanh Tuyết	Nhạn	23	11	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	4.50	6.00	5.50	T_bình	0	143
267	4257	Nghiêu Tịnh	Như	23	5	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	3.00	7.00	6.00	T_bình	0	144
268	4277	Phạm Hoàng	Phú	6	11	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	V	V	0.00		Vắng thi	145
269	4282	Huỳnh Lê Hoàng	Phúc	29	7	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	6.25	6.50	6.50	T_bình	0	145
270	4290	Phạm Quang	Phúc	24	12	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	5.25	8.50	7.50	Khá	0	146
271	4292	Trần Nguyễn Thiên	Phúc	12	8	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	6.25	10.00	9.00	Giỏi	0	146
272	4296	Hồ Nguyễn Ngọc	Phụng	20	6	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	6.25	5.50	5.50	T_bình	0	146
273	4308	Lê Mỹ	Phương	10	5	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	7.25	7.50	7.50	Khá	0	146

274	4362	Lê Ngọc	Sang	16	12	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	3.00	9.00	7.50	T_ bình	0	148
275	4379	Trịnh Dũng	Tâm	13	9	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	V	V	0.00		Vắng thi	149
276	4380	Vũ Thiện Anh	Tâm	14	2	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	5.75	10.00	9.00	Giỏi	0	149
277	4386	Nguyễn Văn	Thái	21	5	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	V	V	0.00		Vắng thi	149
278	4394	Vũ Minh	Thành	24	9	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	6.50	7.00	7.00	Khá	0	149
279	4409	Lê Bá	Thiện	6	5	2003	Khánh Hòa	Tin Học	5.00	10.00	9.00	Giỏi	0	150
280	4413	Nguyễn Ngọc	Thịnh	12	6	2003	Ninh Thuận	Tin Học	4.75	7.00	6.50	T_ bình	0	150
281	4428	Đặng Tuyết Anh	Thư	9	12	2003	An Giang	Tin Học	3.50	6.50	6.00	T_ bình	0	151
282	4436	Trần Thị Ngọc	Thư	19	3	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	4.50	7.00	6.50	T_ bình	0	151
283	4445	Nguyễn Quang	Tiến	6	11	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	3.50	7.00	6.00	T_ bình	0	151
284	4471	Trần Ngọc Bảo	Trân	10	10	2003	Bà Rịa Vũng Tàu	Tin Học	5.50	9.00	8.00	Khá	0	152
285	4477	Nguyễn Minh	Trí	19	8	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	5.50	10.00	9.00	Giỏi	0	152
286	4487	Đặng Ngọc Tú	Trinh	5	11	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	5.00	10.00	9.00	Giỏi	0	153
287	4520	Tôn Ngọc Thanh	Tuấn	21	2	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	V	V	0.00		Vắng thi	154
288	4559	Tăng Tường	Vinh	11	11	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	7.25	9.50	9.00	Giỏi	0	155
289	4586	Lạc Chí	Xương	23	6	2003	Tp Hồ Chí Minh	Tin Học	4.25	6.50	6.00	T_ bình	0	156